

Bảng Cắm Mạng 1U 24P Cat.5e UTP PowerPRO

Bảng cắm mạng Cat.5e UTP nâng cao PowerPRO™ của DINTEK được thiết kế cho hiệu suất, độ bền cao và dễ lắp đặt. Có sẵn cấu hình 24 cổng và 48 cổng, những bảng cắm này có cả tùy chọn hiệu suất cao cấp độ kênh và cấp độ linh kiện. Tất cả các bảng cắm đều được thử nghiệm và tuân thủ các hướng dẫn ISO và TIA mới nhất.

Các sản phẩm bảng cắm mạng DINTEK PowerPRO™ cung cấp hiệu suất nâng cao cho các ứng dụng video bị hạn chế bởi suy hao phản xạ và hiệu suất nhiễu xuyên âm đầu gần. Bảng cắm mạng cho phép người dùng hoàn toàn linh hoạt giữa thiết bị chủ và thiết bị người dùng trong mạng cáp và có thể hỗ trợ nhiều giao thức hiện có hoặc đã biết khác nhau bằng cách sử dụng các bộ điều hợp phù hợp.

Cùng nhau, như là một phần của Giải pháp Cáp được chứng nhận 25 năm, Bảng cắm mạng nâng cao Cat.5e của DINTEK cung cấp cho bạn hiệu suất và độ tin cậy bạn có thể tin tưởng.

Tính năng

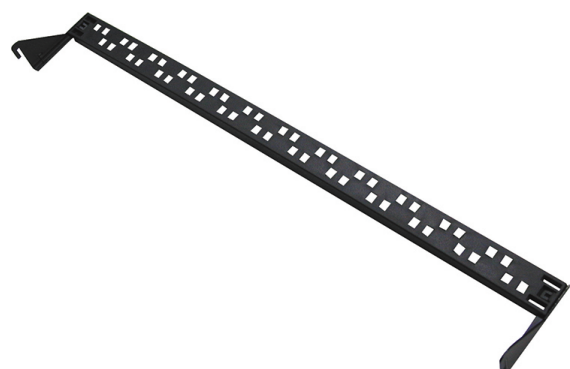
- Đáp ứng tất cả yêu cầu về hệ thống phần cứng kết nối Cat.5e được chỉ định trong TIA/EIA-568-B.2
- Đầu nối IDC loại 110 và Krone
- Bảng cắm mạng 24 cổng 19", kích thước 1U & bảng 48 cổng, kích thước 2U
- Chấp nhận dây 22~26AWG, bền và rắn
- Tùy chọn quản lý cáp ở phía sau

Tuân thủ Tiêu chuẩn

- UL, ETL xác nhận
- ANSI/TIA-568-2.D
- ISO / IEC 11801
- EN 50173

Sản phẩm Tương thích

Thanh quản lý Phía sau - 1499-00001



Ứng dụng

- Thoại
- ISDN
- 10Base T (IEEE 802.3)
- Fast Ethernet (IEEE802.3)
- 100Vg-AnyLAN (IEEE 802.12)
- Token Ring (IEEE 802.5)
- TP-PMD (ANSI X3T9.5)
- 100Base-T Ethernet (IEEE 802.3u)
- 155/622 Mbps ATM
- 1000Base-T
- Video băng thông rộng 550 MHz



Thông tin đặt hàng

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng/ Hộp	Số lượng/ Thùng
1402-03019	Bảng cắm mạng 1U 24 Cổng Cat.5e UTP, Mức linh kiện	1	25
1402-03020	Bảng cắm mạng 1U 48 Cổng Cat.5e UTP, Mức linh kiện	1	25
1499-00001	Quản lý cáp sau 19" (tương thích với bảng cắm mạng 1402-03019 & 1402-03020)	1	25

Thông số kỹ thuật

Cấu trúc	
Khung	
Vật liệu	Thép cán nguội
Tiêu chuẩn	Tấm: SPCC-SD 16G
Đầu kết nối	
Loại tiếp xúc	Dây lò xo
Vật liệu	Hợp kim đồng phốt pho mạ với 50 micro inch vàng trên 70 ~ 100 micro inch Nickel
Đầu nối phía sau	
Loại Đầu nối	IDC
Vật liệu	Hợp kim đồng phốt pho với hợp kim 100% Sn 100 micro inch
Physical Ranges	
Dải thông số vật lý	Lưu trữ : -40 tới +70°C Vận hành : -10 tới +60°C
Dải nhiệt độ	Vận hành: Không ngưng tụ lớn nhất 93%
Duy trì	50N (11 lbf) trong 60s ± 5s
Vòng đời rút ra/ cắm vào	Nhỏ nhất 750 chu kỳ
Số đầu nối IDC	Nhỏ nhất 200
Điện	
Điện trở cách điện giữa các dây dẫn	Nhỏ nhất 500 MΩ @ 100V d.c
Điện áp đánh thủng điện môi	1000 V d.c.hoặc a.c. Điểm tiếp xúc đỉnh tới điểm tiếp xúc @ 60 Hz trong 1 phút
Điện trở tiếp xúc Dây lò xo	Lớn nhất 20 mΩ
Điện áp/Dòng điện định mức	150VAC/1.5A
Điện trở tiếp xúc IDC	Lớn nhất 2.5 mΩ

DINTEK Electronic Limited

台北市中山區中山北路二段96號 嘉新第二大樓五樓N511
N511, 5F, 2nd Bldg, No. 96, Sec. 2, Zhongshan N. Rd.Zhongshan Dist., Taipei City 10449, Taiwan
P: +886-2-25223138 E-mail: sales@dintek.com.tw W: www.dintek.com.tw

1402-03019